Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển **GV: Nguyễn Thị Bình- Tổ: Sử- Địa- GDKTPL**

Ngày soạn:9/3/2026
Tiết: 48,49,50

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHOẺ VÀ BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI
(Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức

- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.
- Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Năng lực

- Điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội trong một số tình huống đơn giản thường gặp, Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội bằng những hành vi phù hợp.
- Phát triển bản thân: Thực hiện được và vận động, giúp đỡ người khác thực hiện được các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.
- Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội: Vận dụng được các kiến thức về quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội để phân tích, đánh giá, xử lí các tình huống có liên quan trong thực tiễn cuộc sống.

3. Phẩm chất

Có trách nhiệm và trung thực trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

4. Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: - *Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt:* Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ di sản văn hóa.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ nội dung quyền con người như: Quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền, quyền của người khuyết tật; quyền của người cao tuổi; quyền trẻ em để lấy các ví dụ làm rõ các quyền này từ đó giúp học sinh có ý thức tôn trọng, bảo đảm thực hiện và bảo vệ các quyền của bản thân và của người khác. Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu.

- Giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của bài học.
- Khai thác vốn sống, trải nghiệm của HS về quyền của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội, tạo hứng thú và giúp HS có những hiểu biết ban đầu về nội dung bài học.

b) Nội dung. GV có thể cho HS xem clip về một số hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người dân tại một số cơ sở y tế và thực hiện nhiệm vụ sau:

Em hãy kể tên một số quyền của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu nhận biết được một số quyền của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội - Công dân có quyền:

+ Được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ;
+ Được bình đẳng trong khám bệnh, chữa bệnh;
+ Được tôn trọng danh dự, bảo vệ sức khoẻ và tôn trọng bí mật riêng tư trong khám bệnh, chữa bệnh;
+ Được tiếp cận với thông tin y tế về chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ;
+ Được tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

GV có thể cho HS xem clip về một số hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người dân tại một số cơ sở y tế và thực hiện nhiệm vụ sau:

Em hãy kể tên một số quyền của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm/cá nhân chuẩn bị câu trả lời ra giấy.

GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.

Báo cáo, thảo luận

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó dẫn dắt HS vào bài mới như lời dẫn trong SGK.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác. Thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và xây dựng một xã hội công bằng, tiến bộ.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo

vệ, chăm sóc sức khoẻ

a) Mục tiêu.

- HS nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ.

- HS phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ trong một số tình huống đơn giản thường gặp; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ.

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác các thông tin và trường hợp 1, 2 trong SGK để trả lời câu hỏi:

Trong các trường hợp trên, chủ thể nào đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ? Vì sao? Hành vi vi phạm đó có thể dẫn tới những hậu quả gì?

Tích hợp quyền con người

Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ nội dung quyền con người để làm rõ việc thực hiện các quyền này ở Việt Nam

Ở Việt Nam, ngay sau khi vừa giành được độc lập, trong Sắc lệnh số 14 ngày 30/1/1946 về thành lập Nha Thể dục trong Bộ Giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh tức là cả nước khỏe mạnh… dân cường thì quốc thịnh". Đảng và Nhà nước ta đã luôn xác định sức khỏe là điều kiện cơ bản nhất để phát triển con người, phát triển xã hội và xem việc đảm bảo quyền được chăm sóc sức khỏe của người dân là một quyền cơ bản, tất yếu. Không chỉ được ghi nhận trong các Công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, quyền được chăm sóc sức khỏe của người dân còn được ghi nhận cụ thể trong Hiến pháp và nhiều đạo luật quan trọng. Từ năm 1992, chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) được triển khai thực hiện trong phạm vi cả nước. Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) đã góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật về BHYT nói riêng và chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung. Nếu chính sách BHYT của Nhà nước là sự hỗ trợ về mặt kinh tế, san sẻ gánh nặng tài chính về chi phí y tế cho người dân, thì Luật Khám bệnh và chữa bệnh năm 2009 lại quy định về mặt thủ tục, hình thức đối với quá trình khám bệnh, cụ thể là các quyền và nghĩa vụ của người bệnh, người hành nghề khám chữa bệnh, các điều kiện hành nghề khám chữa bệnh, quy định về chuyên môn kỹ thuật trong khám chữa bệnh, điều kiện bảo đảm công tác khám bệnh, chữa bệnh, áp dụng kỹ thuật, phương pháp mới trong khám chữa bệnh, sai sót chuyên môn kỹ thuật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp trong khám chữa bệnh, điều kiện bảo đảm công tác khám bệnh, chữa bệnh. Đây là những quy định cơ bản của pháp luật, đảm bảo cho người dân quyền được chăm sóc sức khỏe, một trong những quyền cơ bản của con người.

c) Sản phẩm.

+ Trong trường hợp 1, nhân viên y tế của Bệnh viện A đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ vì không thực hiện đúng quy định của pháp

luật trong khám, chữa bệnh, không thực hiện các biện pháp khám, chữa bệnh cho bà M.

Hành vi của các nhân viên y tế của Bệnh viện A có thể gây nên những hậu quả như: khiến tình trạng bệnh của bà M trở nên nghiêm trọng hơn và có thể bị tử vong; người vi phạm có thể phải chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật,...

+ Trong trường hợp 2, anh H đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ vì không tôn trọng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm các nhân viên bệnh viện; không chấp hành chỉ định về chẩn đoán, phương pháp chữa bệnh của bác sĩ; không chấp hành nội quy bệnh viện.

Hành vi của anh H có thể dẫn đến những hậu quả như: gây khó khăn cho các bác sĩ hành nghề; ảnh hưởng tiêu cực đến việc khám bệnh, chữa bệnh của bản thân anh H; ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động bình thường của bệnh viện; anh H có thể phải chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật;...

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác các thông tin và trường hợp 1, 2 trong SGK để trả lời câu hỏi: *Trong các trường hợp trên, chủ thể nào đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ? Vì sao? Hành vi vi phạm đó có thể dẫn tới những hậu quả gì?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. **Báo cáo, thảo luận** GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi**,** các HS khác bổ sung ý kiến. **Kết luận, nhận định** GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: Công dân có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và chịu trách nhiệm pháp lí tương ứng nếu vi phạm; tôn trọng quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ của mọi người; thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh; tôn trọng người làm việc trong các cơ sở khám, chữa bệnh;...	**1. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHOẺ** + Công dân có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ; được bình đẳng trong khám bệnh, chữa bệnh; được tôn trọng danh dự, bảo vệ sức khoẻ và tôn trọng bí mật riêng tư trong khám bệnh, chữa bệnh; được tiếp cận với thông tin y tế về chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ; được tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh. + Công dân có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và chịu trách nhiệm pháp lí tương ứng nếu vi phạm; tôn trọng quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ của mọi người; thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh; tôn trọng người làm việc trong các cơ sở khám, chữa bệnh;...

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội

a) Mục tiêu.

- HS nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công

dân trong bảo đảm an sinh xã hội.

- HS phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội trong một số tình huống đơn giản thường gặp; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội.

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc nội dung và thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi: *Trong thông tin trên, quyền được bảo đảm an sinh xã hội của công dân được* thể *hiện như thế nào*? *Theo em, công dân có những quyền gì trong bảo đảm an sinh xã hội?*

Trong trường hợp trên, chủ thể nào đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội? Vì sao? Hành vi vi phạm đó có thể dẫn tới những hậu quả gì?

Tích hợp quyền con người

Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về đảm bảo an sinh xã hội.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ nội dung quyền con người như: Quyền được bảo đảm an sinh xã hội để làm rõ những kết quả đã đạt được ở Việt Nam

Quyền được hưởng an sinh xã hội đã được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận với tư cách là một quyền cơ bản của công dân tại Điều 34: "Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội"; đồng thời khẳng định trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm quyền hưởng an sinh xã hội: "Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác".

Quy định của Hiến pháp về quyền an sinh xã hội được cụ thể hóa trong nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành như: Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Người cao tuổi, Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế, Luật An toàn vệ sinh lao động… Các luật trong lĩnh vực này bảo đảm tốt hơn các quyền của công dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng, các dịch vụ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các chính sách ưu đãi xã hội đối với các đối tượng chính sách, bảo vệ người tiêu dùng; giải quyết tốt hơn mối quan hệ gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách xã hội nói chung, chính sách lao động và an sinh xã hội nói riêng theo nguyên tắc công bằng và tiến bộ xã hội.

c) Sản phẩm.

+ Trong thông tin trên, quyền được bảo đảm an sinh xã hội của công dân được thể hiện ở việc: Nhà nước thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng người có công, thân nhân người có công gần 4,9 nghìn tỉ đồng; hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là gần 3 nghìn tỉ đồng; hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 – 3 – 2021 là gần 4,3 nghìn tỉ đồng; hỗ trợ tình hình đột biến, bất thường, nổi bật khác phát sinh tại địa phương là 151,2 tỉ đồng; phát, tặng hơn 27,4 triệu thẻ bảo hiểm xã hội/sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng thụ hưởng; hỗ trợ 16,9 nghìn tấn gạo cho 1,1 triệu nhân khẩu trong dịp Tết Quý Mão (năm 2023); hỗ trợ 4,6 nghìn tấn gạo cho 309,8 nghìn nhân khẩu thiếu đói kì giáp hạt.

+ Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội; được bình đẳng trong bảo đảm an sinh xã hội; được tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo

hiểm thất nghiệp, trợ cấp xã hội; được tiếp cận, tìm hiểu các thông tin về an sinh xã hội; được khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về an sinh xã hội;...

+ Trong trường hợp trên, gia đình bà M và ông H đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội vì cố tình vi phạm các quy định của pháp luật về bảo đảm an sinh xã hội để trục lợi cho bản thân hoặc cho người thân.

+ Hành vi vi phạm của gia đình bà M và ông H có thể dẫn đến những hậu quả như: xâm phạm lợi ích hợp pháp của công dân và lợi ích của Nhà nước; gây nên tình trạng bất bình đẳng trong thụ hưởng chế độ an sinh xã hội; gia đình bà M và ông H có thể phải chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật;...

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS đọc nội dung và thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi: *Trong thông tin trên, quyền được bảo đảm an sinh xã hội của công dân được* thể *hiện như thế nào*? *Theo em, công dân có những quyền gì trong bảo đảm an sinh xã hội?* *Trong trường hợp trên, chủ thể nào đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội? Vì sao? Hành vi vi phạm đó có thể dẫn tới những hậu quả gì?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm học tập, chuẩn bị câu trả lời ra giấy hoặc bảng nhóm để trình bày trước lớp **Báo cáo, thảo luận** GV triển khai phần báo cáo kết quả học tập: mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác nhận xét, phản biện, bổ sung. **Kết luận, nhận định** GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó kết luận: Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội; được bình đẳng trong bảo đảm an sinh xã hội và có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật về bảo đảm an sinh xã hội như các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội, việc làm,...; có nghĩa vụ tôn trọng quyền được bảo đảm an sinh xã hội của mọi người, không được lợi dụng các quyền về bảo	**2. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI** + Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội; được bình đẳng trong bảo đảm an sinh xã hội; được tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp xã hội; được tiếp cận, tìm hiểu các thông tin về an sinh xã hội; được khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về an sinh xã hội;... Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội; được bình đẳng trong bảo đảm an sinh xã hội và có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật về bảo đảm an sinh xã hội như các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội, việc làm,...; có nghĩa vụ tôn trọng quyền được bảo đảm an sinh xã hội của mọi người, không được lợi dụng các quyền về bảo đảm an sinh xã hội để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người khác và xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

đảm an sinh xã hội để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người khác và xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.	

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1: Theo em, chủ thể trong trường hợp sau sẽ có những quyền, nghĩa vụ gì khi khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện?

Gần đây, anh H thường xuyên bị đau đầu không rõ nguyên nhân nên đã tới bệnh viện tỉnh A để thăm khám và phát hiện có một khối u nhỏ ở não. Sau khi được các bác sĩ giải thích về tình trạng sức khoẻ của mình và tư vấn về các phương pháp điều trị phù hợp, anh H quyết định nhập viện để phẫu thuật tách bỏ khối u, tránh những ảnh hưởng xấu trong tương lai.

a) Mục tiêu.

HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá về quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập số 1 trong SGK.

HS làm việc cá nhân, nghiên cứu trường hợp và viết câu trả lời vào giấy nháp hoặc phiếu học tập.

Theo em, chủ thể trong trường hợp sau sẽ có những quyền, nghĩa vụ gì khi khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện?

c) Sản phẩm.

+ Trong trường hợp này, khi khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện, anh H sẽ có các quyền như: quyền được khám bệnh, chữa bệnh; quyền được tôn trọng danh dự, bảo vệ sức khoẻ và tôn trọng bí mật riêng tư trong khám bệnh, chữa bệnh; quyền được lựa chọn trong khám bệnh, chữa bệnh; quyền được cung cấp thông tin về hồ sơ bệnh án và chi phí khám bệnh, chữa bệnh; quyền được từ chối khám bệnh, chữa bệnh và rời khỏi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; quyền kiến nghị về tồn tại, bất cập, khó khăn, vướng mắc và vấn đề khác trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh và bồi thường theo quy định của pháp luật;...

+ Anh H sẽ có các nghĩa vụ như: tôn trọng người hành nghề; không được đe doạ, xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người hành nghề và người khác làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cung cấp trung thực và chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến nhân thân, tình trạng sức khoẻ của mình, hợp tác đầy đủ với người hành nghề và người khác làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; chấp hành chỉ định về chẩn đoán, phương pháp chữa bệnh của người hành nghề; chấp hành và yêu cầu thân nhân, người đến thăm mình chấp hành nội quy của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật;..

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập số 1 trong SGK.

HS làm việc cá nhân, nghiên cứu trường hợp và viết câu trả lời vào giấy nháp hoặc phiếu học tập.

Theo em, chủ thể trong trường hợp sau sẽ có những quyền, nghĩa vụ gì khi khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện?

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp và đưa ra kết luận

Câu 2: Em hãy xác định các quyền, nghĩa vụ trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội mà các chủ thể trong những trường hợp sau đã vi phạm. Nêu hậu quả của các hành vi vi phạm đó.

a. Bà C phát hiện cơ thể mình xuất hiện một số triệu chứng mắc bệnh bệnh truyền nhiễm nhưng không thông báo với cán bộ y tế ở địa phương mà tự mua thuốc về chữa trị. Đồng thời, bà vẫn xuất hiện ở những nơi đông người như trường học, khu công nghiệp, trung tâm thương mại mà không thực hiện bất kì phương pháp bảo hộ nào.

b. Sau khi kết thúc 2 tháng thử việc, ông V liên tục đưa ra nhiều lí do khác nhau để trì hoãn việc kí hợp đồng và đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật. Đồng thời, ông V cũng không đầu tư trang bị bảo hộ lao động cho các công nhân làm việc trong xưởng sản xuất để đảm bảo an toàn và sức khoẻ cho họ.

a) Mục tiêu. HS rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân trước những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu việc làm của nhân vật trong bài tập 2, nhận xét và giải thích về hành vi của các nhân vật trong từng trường hợp. Và đánh giá hành vi của chủ thể sau:

Em hãy xác định các quyền, nghĩa vụ trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội mà các chủ thể trong những trường hợp sau đã vi phạm. Nêu hậu quả của các hành vi vi phạm đó.

c) Sản phẩm.

- Trường hợp a.

+ Quyền, nghĩa vụ bị chủ thể vi phạm: Bà C vi phạm nghĩa vụ thực hiện các quy định về phòng bệnh.

+ Hậu quả: Có thể gây bùng phát dịch bệnh truyền nhiễm trên diện rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến sức khoẻ, tính mạng công dân; gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước; gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc phòng chống, kiểm soát dịch bệnh ;...

- Trường hợp b.

+ Quyền, nghĩa vụ bị chủ thể vi phạm: Ông V vi phạm nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ sức khoẻ cho người lao động.

+ Hậu quả: Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; khiến người lao động gặp nhiều rủi ro về sức khoẻ, tính mạng; ông V có thể phải chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật; ...

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu việc làm của nhân vật trong bài tập 2, nhận xét và giải thích về hành vi của các nhân vật trong từng trường hợp. Và đánh giá hành vi của chủ thể sau:

Em hãy xác định các quyền, nghĩa vụ trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội mà các chủ thể trong những trường hợp sau đã vi phạm. Nêu hậu quả của các hành vi vi phạm đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập, GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến

Kết luận, nhận định

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận

Câu 3: Nếu là chủ thể trong các tình huống sau, em sẽ làm gì để thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội?

a. Chị M bị nhân viên y tế quấy rối khi khám bệnh.

b. Bạn V phát hiện chị gái mình đăng tin kêu gọi hỗ trợ người nghèo trên mạng xã hội để trục lợi.

c. Nhân viên Y không được chủ doanh nghiệp đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội như đã thoả thuận.

d. Các bạn cùng lớp đùa giỡn, gây ồn ào khi đến bệnh viện thăm B.

a) Mục tiêu. HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá về quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

HS rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân trước những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc từng tình huống và trả lời câu hỏi cho từng tình huống

Nếu là chủ thể trong các tình huống sau, em sẽ làm gì để thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội?

c) Sản phẩm.

a. Nếu là M, em nên yêu cầu nhân viên y tế chấm dứt hành vi quấy rối mình, từ chối tiếp tục khám bệnh với nhân viên y tế đó; tìm gặp người phụ trách cơ sở y tế trình bày lại sự việc, cung cấp các bằng chứng nếu có (ví dụ: các đoạn ghi âm, hình ảnh,...) để đề nghị cơ sở y tế xử lí hành vi sai trái của nhân viên y tế đó.

b. Nếu là V, em nên giải thích để chị gái hiểu hành vi đăng tin kêu gọi hỗ trợ người nghèo trên mạng xã hội để trục lợi là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ phải chịu trách nhiệm

pháp lí tương ứng; khuyên chị gái nên chấm dứt hành vi sai trái này để tránh những hậu quả không tốt trong tương lai.

c. Nếu là nhân viên Y, em nên thẳng thắn trao đổi sự việc với chủ doanh nghiệp và đề nghị chủ doanh nghiệp đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho mình theo đúng thoả thuận. Nếu sau khi em có ý kiến nhưng chủ doanh nghiệp vẫn không thực hiện các nghĩa vụ bảo vệ người lao động thì em có thể tố cáo những sai phạm đó với cơ quan có thẩm quyền.

d. Nếu là B, em nên nhẹ nhàng nhắc nhở các bạn giữ trật tự để đảm bảo sự yên tĩnh cho những người bệnh khác nghỉ ngơi và chấp hành đúng nội quy, quy định của bệnh viện.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc từng tình huống và trả lời câu hỏi cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm chuẩn bị bài giới thiệu.

Báo cáo, thảo luận

GV triển khai báo cáo kết quả thảo luận cho từng cấp độ.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận giúp học sinh thấy được những hậu quả mà các chủ thể phải gánh chịu do hành vi vi phạm các quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

4. Hoạt động: Vận dụng

Em hãy tìm hiểu các hoạt động thực hiện quyền bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội ở trường em và nêu cảm nghĩ của em về các hoạt động đó.

a) Mục tiêu. HS biết vận dụng những điều đã học để phân tích, đánh giá những vấn đề liên quan đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng tại nhà:

Em hãy tìm hiểu các hoạt động thực hiện quyền bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội ở trường em và nêu cảm nghĩ của em về các hoạt động đó.

c) Sản phẩm.

Bước đầu áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng tại nhà:

Em hãy chia sẻ ý nghĩa của hoạt động học suốt đời, xoá mù chữ tại địa phương em.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và bảo đảm an sinh xã hội.

Ngày soạn:15/3/2026
Tiết: 51

BÀI ÔN TẬP GIỮA KỲ 2

(Bộ Kết nối tri thức)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1.Về mục tiêu:

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học học kỳ II lớp 12; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình
- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.
- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.
- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá các hiện tượng kinh tế, các hoạt động kinh tế của bản thân, của người khác,
- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.

2. Năng lực cần hướng tới :

- Năng lực chung:

+ *Tự chủ và tự học*: bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ *Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ *Giải quyết vấn đề* và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những vấn đề về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật, bình đẳng giới, quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về bầu cử, ứng cử và tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, có những suy nghĩ và định hướng về nghề nghiệp của bản thân sau khi ra trường, biết điều chỉnh bản thân mình để bước đầu trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế sau này

3. Phẩm chất:

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh và nộp thuế

Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác

Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình

Bài 11: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập

Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội

III. HÌNH THỨC ÔN TẬP:

1. Củng cố kiến thức cơ bản

- Giáo viên củng cố lại các kiến thức cơ bản của từng bài dưới dạng sơ đồ tư duy

- Khắc sâu những kiến thức cần nhớ để ôn tập và kiểm tra

2. Luyện tập một số dạng câu hỏi ôn tập
- Câu hỏi trắc nghiệm
- Câu hỏi tình huống

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhớ lại những kiến thức cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ 2

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi "nhanh tay nhanh mắt"

Em hãy nhắc lại những kiến thức cơ bản từ bài 8 đến bài số 12

d. Tổ chức thực hiện:
Giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi "nhanh tay nhanh mắt"

Luật chơi:

- Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 5 phút các em lần lượt lên bảng những đơn vị kiến thức mà mình đã được học

- Đại diện nhóm lên trình bày những sản phẩm mà nhóm mình tìm được.

Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiến hành chia nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm
- Các thành viên tham gia làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

Báo cáo và thảo luận

- Các học sinh trong nhóm lần lượt lên trình bày

- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.

Kết luận, nhận định

- Gv nhận xét, đánh giá, về mặt nhận thức của học sinh đối với các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 2

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư để củng cố lại các đơn vị kiến thức đã học

a. Mục tiêu:

- HS củng cố lại được các đơn vị kiến thức đã học trong các bài 8 đến bài 12

b. Nội dung:

- GV cho học sinh thảo luận nhóm mỗi nhóm sẽ tiến hành vẽ sơ đồ tư duy cho 1 bài

- Học sinh làm việc theo nhóm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những đơn vị kiến thức cơ bản của từng bài để củng cố bài học

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trước tại nhà theo các nhóm

Bài 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh và nộp thuế

Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác

Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình

Bài 11: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập

Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội

Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm, các nhóm trình bày ra tờ giấy A0 để chuẩn bị trình bày vào tiết sau

- Khuyến khích các cách trình bày sáng tạo và độc đáo

Báo cáo và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.

- Giáo viên đánh giá kết quả của từng nhóm

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

Giới thiệu một số sơ đồ tư duy để tham khảo

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Luyện tập câu hỏi trắc nghiệm

a. Mục tiêu:

- HS biết vận dụng kiến thức vào làm bài tập cụ thể

- Giải quyết các tình huống diễn ra trong thực tiễn

b. Nội dung:

- GV cho học sinh làm việc cá nhân, các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh trả lời được câu hỏi, biết vận dụng các kiến thức để có thể giải quyết các tình huống trong thực tiễn

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên yêu cầu học sinh làm một số bài tập dưới đây

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, khi tiến hành kinh doanh, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

A. sử dụng nguyên liệu hữu cơ. **B.** đầu tư kinh phí quảng cáo.

C. bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. **D.** tổ chức hội nghị trực tuyến định kì.

Câu 2: Trong quá trình sản xuất kinh doanh, nếu phát sinh các khoản liên quan đến thuế, người sản xuất kinh doanh có nghĩa vụ nào dưới đây?

A. Kê khai trung thực, chính xác. **B.** Hoàn thuế để gia tăng lợi nhuận.

C. Che giấu làm sai lệch hồ sơ. **D.** Khiếu nại quyền lợi về thuế.

Câu 3: Do có người thân là cán bộ cơ quan chức năng X nên dù hồ sơ của chị M không đầy đủ như hồ sơ của anh H nhưng vẫn được cấp phép kinh doanh trong khi hồ sơ của anh H thì không được phê duyệt. Cơ quan chức năng X đã vi phạm quyền kinh doanh của công dân ở nội dung nào dưới đây?

A. Chủ động mở rộng quy mô. **B.** Tích cực tìm kiếm thị trường.

C. Khuyến khích tự do liên kết. **D.** Tự chủ đăng kí kinh doanh.

Câu 4: Quyền của người nộp thuế **không** thể hiện ở việc mọi công dân đều được

A. cung cấp thông tin về nộp thuế. **B.** hoàn thuế nếu có đủ điều kiện.

C. từ chối nộp thuế nếu có nhu cầu. **D.** giữ bí mật thông tin nộp thuế.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, quyền của công dân về kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều được

A. Nộp thuế đầy đủ theo quy định. **B.** Lựa chọn địa điểm sản xuất.

C. Mở rộng quy mô sản xuất. **D.** Tuyển dụng lao động phù hợp.

Câu 6: Sau khi tiếp cận được một số bí quyết kinh doanh từ công ty Z, chị L đã tìm cách hợp pháp hóa hồ sơ rồi tự mở cơ sở riêng dưới danh nghĩa của công ty này. Chị L đã vi phạm quyền kinh doanh của công dân ở nội dung nào dưới đây?

A. Độc lập tham gia đàm phán. **B.** Phổ biến quy trình kĩ thuật,

C. Tự chủ đăng kí kinh doanh. **D.** Chủ động liên doanh, liên kết.

Câu 7: Hành vi nào dưới đây **không** vi phạm các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về nộp thuế?

A. Tố cáo hành vi vi phạm về thuế. **B.** Chiếm đoạt và sử dụng tiền nộp thuế

C. Gây phiền hà cho người nộp thuế. **D.** Sử dụng mã số thuế sai mục đích.

Câu 8: Chị H nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở công ti may thời trang. Chị H đã được thực hiện nội dung nào dưới đây của công dân về quyền trong kinh doanh?

A. Nâng cao năng lực cạnh tranh. **B.** Chủ động tìm kiếm thị trường.

C. Chủ động mở rộng quy mô. **D.** Lựa chọn hình thức kinh doanh.

Câu 9: Do làm ăn ngày càng có lãi, doanh nghiệp tư nhân X đã quyết định mở rộng thêm quy mô sản xuất. Doanh nghiệp X đã thực hiện nội dung nào dưới đây về quyền của công dân trong kinh doanh?

A. Mở rộng quy mô kinh doanh. **B.** Quyền kinh doanh đúng ngành nghề.

C. Quyền tự chủ đăng kí kinh doanh. **D.** Quyền định đoạt tài sản kinh doanh.

Câu 10: Phát biểu nào dưới đây là đúng về quyền sở hữu tài sản của công dân?

A. Người không phải chủ sở hữu cũng có quyền bán tài sản mà mình quản lí.

B. Chủ sở hữu có quyền bán tài sản của mình cho người khác.

C. Người được chủ sở hữu giao cho quản lí tài sản cũng có quyền định đoạt tài sản ấy.

D. Người được chủ sở hữu cho mượn tài sản có quyền sử dụng tuỳ theo ý của mình.

Câu 11: Khi thực hiện quyền chiếm hữu đối với các tài sản do mình là chủ sở hữu, công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

A. Khai thác và hưởng hoa lợi. **B.** Chi phối và quản lý tài sản.

C. Tôn trọng quy định pháp luật. **D.** Ủy quyền người khác quản lý

Câu 12: Người mượn tài sản của người khác phải giữ gìn cẩn thận, trả lại cho chủ sở hữu đúng hạn, nếu hỏng thì phải sửa chữa, bồi thường là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Quyền định đoạt tài sản của người khác.

B. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.

C. Quyền sử dụng tài sản khi được cho mượn

D. Nghĩa vụ từ chối bảo vệ tài sản người khác.

Câu 13: Quyền sở hữu tài sản bao gồm các quyền nào dưới đây?

A. quyết định, sử dụng, mua bán tài sản. **B.** chiếm hữu, phân chia tài sản.

C. sử dụng, cho mượn tài sản. **D.** chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản.

Câu 14: Quyền của chủ thể tự mình nắm giữ, quản lý, chi phối trực tiếp tài sản là quyền

A. chiếm hữu tài sản. **B.** sử dụng tài sản.

C. cho mượn tài sản. **D.** định đoạt tài sản.

Câu 15: Theo quy định của pháp luật, việc hai vợ, chồng cùng bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hóa gia đình phù hợp là thể hiện nội dung quyền bình đẳng trong quan hệ

A. định đoạt. **B.** ủy thác. **C.** nhân thân. **D.** đơn phương.

Câu 16: Anh H tự quyết định việc lựa chọn nơi cư trú mà không bàn bạc với vợ, anh H đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ

A. tài sản chung. **B.** tài sản và sở hữu. **C.** nhân thân. **D.** sở hữu.

Câu 17: Theo quy định của pháp luật, trong hôn nhân và gia đình, vợ và chồng bình đẳng với nhau trong việc

A. Công khai danh tính người tố cáo. **B.** đề xuất mức lương khởi điểm.

C. chăm lo giáo dục con phát triển. **D.** làm trái thỏa ước lao động tập thể.

Câu 18: Tự do trong hôn nhân thể hiện qua việc cá nhân được tự do thực hiện quyền n

A. Lấy bất cứ ai mà mình thích. **B.** Kết hôn theo luật định.

C. Kết hôn ở độ tuổi mình thích. **D.** Lấy vợ, chồng theo ý muốn gia đình.

Câu 19: Một trong những nội dung về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình là cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc cùng

A. áp đặt quan điểm cá nhân. **B.** bác bỏ hôn nhân tiến bộ.

C. chăm sóc, giáo dục con. **D.** che dấu hành vi bạo lực.

Câu 20: Nội dung nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ của công dân trong học tập?

A. Đăng ký học nâng cao trình độ. **B.** Học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

C. Thực hiện tốt chương trình giáo dục. **D.** Thực hiện đăng ký học trái tuyến.

Câu 21: Một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

A. học chương trình chuyên biệt. **B.** miễn học phí toàn phần.

C. ưu tiên chọn trường học. **D.** bình đẳng về cơ hội học tập.

Câu 22: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

A. hưởng tất cả ưu đãi **B.** cộng điểm khu vực

C. miễn, giảm học phí **D.** học từ thấp đến cao

Câu 23: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

A. bảo mật chương trình học. **B.** ưu tiên trong tuyển sinh.

C. thử nghiệm giáo dục quốc tế. **D.** học bất cứ ngành nghề nào.

Câu 24: Trong kì xét tuyển đại học, cao đẳng bạn A đã lựa chọn đăng kí xét tuyển vào ngành kế toán Học viện Ngân hàng vì đã từ lâu A mơ ước trở thành kế toán. Việc làm này thể hiện nội dung nào dưới đây trong thực hiện quyền học tập của A?

A. Học không hạn chế. **B.** Bình đẳng về cơ hội học tập.

C. Học thường xuyên, học suốt đời. **D.** Học bất cứ ngành nghề nào.

Câu 25: Theo quy định của pháp luật, trong việc bảo đảm an sinh xã hội, mọi công dân đều được tạo điều kiện để

A. miễn phí dịch vụ. **B.** hưởng mọi phụ cấp.

C. trợ cấp ưu đãi. **D.** tìm kiếm việc làm.

Câu 26: Trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, công dân có quyền được

A. xúc phạm cán bộ y tế. **B.** miễn phí mọi dịch vụ.

C. làm những gì mình thích. **D.** đối xử bình đẳng.

Câu 27: Theo quy định của pháp luật, trong việc bảo đảm an sinh xã hội, mọi công dân đều được tạo điều kiện để

A. hỗ trợ một dịch vụ xã hội. **B.** hưởng mọi dịch vụ xã hội.

C. đáp ứng các dịch vụ xã hội. **D.** tiếp cận các dịch vụ xã hội.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền được bảo đảm an sinh xã hội của công dân?

A. Bảo đảm nhu cầu sinh hoạt. **B.** Tiếp cận các thông tin y tế.

C. Hỗ trợ việc làm, thu nhập. **D.** Hưởng các trợ cấp xã hội.

Câu 29: Việc người lao động tham gia và được hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định là đã thực hiện quyền của công dân ở nội dung nào dưới đây?

A. Kinh doanh và đóng thuế. **B.** Chăm sóc bảo vệ sức khỏe.

C. Học tập thường xuyên **D.** Bảo đảm an sinh xã hội.

Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc câu hỏi, ghi kết quả làm bài vào vở

- Trao đổi thảo luận với các bạn xung quang về kết quả làm bài của mình

Báo cáo và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu các học sinh trả lời kết quả làm bài của mình.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

3. Hoạt động 3: Định hướng làm bài kiểm tra định kỳ

a. Mục tiêu bài kiểm tra: Học sinh bước đầu hình dung được yêu cầu, mục đích, nhiệm vụ của bài kiểm tra định kỳ. Có kế hoạch ôn tập để làm bài kiểm tra hiệu quả

b. Nội dung kiểm tra

- Phổ biến nội dung kiểm tra

- Hình thức kiểm tra

- Thời gian kiểm tra

- Biểu điểm và các quy định đối với bài kiểm tra

c. Giới hạn kiểm tra:

Kiến thức cơ bản

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trước tại nhà theo các nhóm
Bài 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh và nộp thuế

Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác

Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình

Bài 11: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập

Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội

Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển GV: Nguyễn Thị Bình- Tổ: Sử- Địa- GDKTPL

Ngày soạn:15/3/2026
Tiết: 52

BÀI KTRA GIỮA HKỲ 2

TỔ: SỬ-ĐỊA-KTPL

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II-MÔN GDKT&PL LỚP 12(2025-2026)

I. Xây dựng ma trận đề kiểm tra định kì

Khung ma trận đề kiểm tra định kì-cuối kì I- môn GDKT&PL (TNKQ nhiều lựa chọn; TNKQ đúng – sai; tự luận)

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			T đi
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	**Chủ đề 7: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế**	Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác	2	2		1b,c 2a,b	1a 2c	1d 2d		1/2câu	1/2câu	6	4TN 1 TL	2 TN 1 TL	4
2	**Chủ đề 8: Một số quyền và nghĩa**	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong	3	1		3a,c	3b	3d				5	2	1 TN	20

	vụ của công dân về	hôn nhân và gia đình													
3	**văn hóa, xã hội**	Bài 11: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập	3	1		4a,c,	4b	4d		1/2	1/2	5	2 TN 1 TL	1TN 1 TL	40
Tổng số câu			8	4		8	4	4	2			16	8 TN 2 TL	4 TN 2 TL	**10**
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0						**10**
Tỉlệ %			**70**						**30**			**40**	**30**	**30**	**10**

Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển **GV: Nguyễn Thị Bình- Tổ: Sử- Địa- GDKTPL**

ĐỀ KTRA CHUNG CẢ TRƯỜNG